

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2025/HS-ST
Ngày : 06/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hưng Tùng L, sinh năm 1998 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 08/12; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1968 và con bà Võ Thị Thu T (đã chết); bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024, có mặt.

2. Dương Văn T1, sinh năm 2002 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T2 (đã chết) và con bà Đinh Thị C, sinh năm 1971; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2001 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 08/12; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc D và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có 02 chị ruột, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn Ý, sinh năm 1996; thường trú: Số B, đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

Người làm chứng: Anh Lê Xuân T3, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1 là bạn bè và cùng làm phụ hồ. Vào ngày 18/4/2024, L và N đi xe bus từ huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường A, thành phố D ngủ qua đêm để ngày 19/4/2024 đón xe đi huyện Đ, tỉnh Bình Phước làm, khoảng 17 giờ cùng ngày cả hai thuê phòng 204, nhà nghỉ 180 đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương ngủ qua đêm với số tiền thuê 200.000 đồng (N, L mỗi người góp 100.000 đồng), L là người đưa Căn cước công dân đứng ra thuê nhà nghỉ. Khi lên đến phòng 204, L điện thoại cho Dương Văn T1 rủ T1 đến ăn uống (nhậu), lúc này T1 nói L mua một ít ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó L sử dụng Zalo tên “Tùng Lâm” liên lạc với người bán ma túy tài khoản Z tên “Minhnhut” (không rõ nhân thân) mua một gói tám ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy với số tiền 650.000 đồng sau đó L gửi định vị chỗ đang nghỉ để người bán ma túy giao đến với điều kiện nhận ma túy trả tiền. L cũng gửi định vị cho T1 đến.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 đến phòng nơi L, N thuê. Lúc này L, N, T1 thống nhất cả 3 góp tiền trả tiền ma túy. Do L, N hết tiền, T1 ứng ra trước trả khi có tiền thì L, N góp trả lại sau cụ thể (L 200.000 đồng; N 200.000 đồng; T1 250.000 đồng). Vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày, đối tượng giao ma túy đến, T1 xuống gặp và trả số tiền 500.000 đồng (người giao ma túy không tính tiền phí), T1 nhận 01 gói ma túy được cuộn lại bằng băng keo màu đen, 01 nắp chai nhựa màu đỏ gắn 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút, 02 quẹt gas được gói lại và được cuộn lại trong khẩu trang màu trắng. T1 mang tất cả lên phòng. T1 lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào một chai nhựa màu trắng, đổ một ít ma túy vào nõ thủy tinh (thời điểm này L, N ngồi trên giường, L bước vào nhà vệ sinh lúc T1 đang đổ ma túy), số ma túy còn lại T1 dùng hộp quẹt bật lửa, hàn kín lại và để trên bàn gỗ (để sử dụng sau), T1 dùng hộp quẹt (bật lửa) nấu ma túy, thời điểm này N ngồi trên giường nhìn thấy và L bước từ nhà vệ sinh ra ngồi vào vị trí ghế ngay cạnh bàn, trước mặt là gói ma túy do T1 đã hàn kín lại. Sau đó T1, N, L cùng xoay vòng sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày có Phạm Văn Ý điện thoại cho L thì được L rủ đến nhà nghỉ sử dụng ma túy. Khi Ý đến thấy sử dụng ma túy cùng với T1, N và L, sử dụng hết ma túy trong nõ thì tất cả đi ngủ.

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 18/4/2024, Lực lượng Công an phường A kiểm tra hành chính nhà nghỉ trên, do sợ bị phát hiện có ma túy nên T1 lấy gói nylon chứa ma túy trên bàn gỗ bỏ vào túi quần phía trước bên phải của T1 đang mặc, L lấy bộ dụng cụ đang sử dụng ma túy đá gồm nõ thủy tinh không còn ma túy bên trong, nắp nhựa trắng, ống hút nhựa bỏ vào trong quần lót L đang mặc. Tuy nhiên, trên bàn gỗ vẫn có 01 chai nước suối, 01 nắp chai nước màu đỏ đã đục 02 lỗ, 02 cái hộp quẹt gas. Qua truy xét Ý khai nhận cả nhóm vừa sử dụng ma túy. Lúc này T1 lấy 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng, L lấy ra từ trong quần lót 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 ống hút màu trắng và 01 nõ thủy tinh ra giao nộp. Công an phường A lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang đối với L, N và T1.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ, ở phía trên nắp nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ tròn nhỏ; 02 cái quẹt gas; 01 mảnh băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A51 có sim số 0395.634.171 của Nguyễn Hưng Tùng L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, gắn sim số 0968.144.861 của Phạm Văn Ý; 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi 12, gắn sim số 0784.398.643 của Dương Văn T1.

Tại kết luận giám định số: 2016/KL-KTHS(MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng $M = 0,5290$ gam.

Đối với Phạm Văn Ý không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng. Hành vi của Ý không đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B) lập hồ sơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Hưng Tùng L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách xác minh xử lý sau.

Đối với kết quả trả lời của Công ty cổ phần V xác định: Tài khoản Zalo “Chuột P” là tài khoản của bị cáo Phạm Văn Ý, số thuê bao 0968.144.861, còn tài khoản Z “Minhnhut” và tài khoản Zalo “L” số thuê bao 0395.634.171 không xác định được chủ của hai tài khoản trên.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-DA ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo:

Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Lưu Anh T4 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Anh T4 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lưu Anh T4 phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ, ở phía trên nắp nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ tròn nhỏ; 02 cái quạt gas; 01 mảnh băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút; sim số 0395.634.171; sim số 0968.144.861; sim số 0784.398.643

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A51; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi 12.

Các bị cáo L, N, T4 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tất cả các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1 phạm tội: Vào tối ngày 18/4/2024 tại phòng số 204 nhà nghỉ A, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương L, N, T1 đã bàn bạc việc mua ma túy sử dụng, sử dụng tại nơi bị cáo L, N thuê ở, sau khi có ma túy, các bị cáo lấy 01 phần ma túy sử dụng, phần còn lại hàn kín trong túi nylon sử dụng tiếp, trong quá trình sử dụng ma túy có thêm Phạm Văn Ý là bạn cùng đến sử dụng chung. Đến 0 giờ 15 phút ngày 19/4/2024 khi lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính thu giữ khối lượng ma túy 0,5209 gam loại Methamphetamine cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 95/ CT – VKS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L, T1 và N không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L, T1 và N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo L, T1, N có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, các bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án bị cáo L, N, T1 có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công cụ thể. Các bị cáo trong vụ án đều là người thực hành. Tuy nhiên về mức hình phạt thì xem xét bị cáo T1 là người khởi xướng trong việc sử dụng ma túy, bị cáo bỏ tiền ra trước để mua ma túy cho cả nhóm. Do vậy, mức hình phạt bị cáo T1 với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phải cao hơn so với bị cáo L, N. Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức hình phạt bị cáo L, T1, N phải ngang nhau do cùng bàn việc góp tiền ma túy sử dụng.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định; bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ, ở phía trên nắp nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ tròn nhỏ; 02 cái quạt gas; 01 mảnh băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút); sim số 0395.634.171 và sim số 0968.144.861; sim số 0784.398.643. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A51; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi 12 còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. .

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc các bị cáo:

Nguyễn Hưng Tùng L phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù

Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù

Dương Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung 10 (mười) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo L, N và T1 tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 19/4/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số 2016/PC09, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Hưng Tùng L, Dương Văn T1, Nguyễn Ngọc N, Trần Hoàng H1, Nguyễn Cảnh T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại sau giám định $M = 0,4567$ gam ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ, ở phía trên nắp nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ tròn nhỏ; 02 cái quạt gas; 01 mảnh băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút tất cả niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký Nguyễn Quốc C1, Đỗ Hồng T6, Lê Xuân T3, Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1, Phạm Văn Ý và hình dấu tròn đỏ của Công an phường A; sim số 0395.634.171 và sim số 0968.144.861 ; sim số 0784.398.643

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A51, số máy R58N958WNAA, số Imei (khe 1) 3545.9538.8311.947, I (khe 2) 3550.7874.8311.948 mật khẩu 666.8888 của bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, số máy MHDA3VN/A, Seri DX3FMM9WN735; IMEI356157217572278; IMEI2: 3561.5721.7232.261 mật khẩu 60999 của Phạm Văn Ý.

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi 12 số Imei (khe 1) 8691.5306.5485.200, I (khe 2) 8691.5306.5485.218 mật khẩu 250901 của bị cáo Dương Văn T1.

03 điện thoại trên được niêm phong trong 03 bì thư bên ngoài có chữ ký của Lê Quốc T7, Lê Khắc C2 và mộc dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh B

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Hưng Tùng L, Nguyễn Ngọc N, Dương Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Vũ L1